

Bản án số 19/2024/HSST
Ngày 17 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị và ông Đinh Duy Quyết

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên

Ngày 17/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/HSST ngày 12/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2024/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn T (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1985; tại tỉnh N; nơi cư trú thôn Đồi C, xã S, huyện Q, tỉnh N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị Đ; có vợ Dương Thị T và có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 26/01/2024 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị **Dương Thị T1**, sinh năm 1987; Nơi cư trú thôn Đồi C, xã S, huyện Q, tỉnh N. (Có mặt tại phiên tòa).

Bà **Lương Thị O**, sinh năm 1974; Nơi cư trú Phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

Chị **Lê Thị Ngọc L** (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 17/01/2024, Bùi Văn T sử dụng zalo trên điện thoại di động truy cập vào mục quảng cáo trên trang web ghi số zalo người bán pháo là 0833.***** để tìm mua pháo hoa nổ về sử dụng trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. T hỏi mua 05 hộp pháo nổ loại 49 viên với giá tiền 350.000 đồng/hộp, thống nhất tổng giá tiền 05 hộp pháo nổ là 1.750.000 đồng. Người bán pháo giới thiệu tên N ở Lào Cai và sẽ gửi pháo cho T qua xe khách, thống nhất sau khi nhận được hàng sẽ thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, N sẽ gửi số tài

khoản cho T. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 19/01/2024, khi T đang ở nhà tại thôn Đồi C, xã S, huyện Q thì có số điện thoại 0337.***** xưng là nhà xe khách và có thùng hàng gửi cho T, hẹn 09 giờ đến Bưu điện thị trấn M để lấy hàng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-**** đi từ nhà đến chỗ hẹn. Do trên đường đi qua phà Đ, xã G đang cắt phà nên T không kịp đến chỗ hẹn như thời gian đã định. T điện thoại cho nhà xe bảo họ gửi thùng hàng ở quán nước đối diện cây xăng thị trấn M. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến quán nước của chị Lương Thị O và hỏi: “*Có ai gửi thùng hàng cho em không*”. Chị O chỉ chỗ để thùng hàng. T nhìn thấy có 01 thùng bìa carton ghi “*Em N Lào Cai gửi anh T ở bưu điện Me 0973.******”. Xác định bên trong chứa pháo nổ, T bê và đặt vào giá để xe mô tô. Đúng lúc đó, Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn M làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện. Biết không thể che giấu hành vi vi phạm của mình, T khai nhận bên trong thùng carton chứa 05 bệ pháo hoa nổ T mua để đốt dịp tết Nguyên đán 2024. Tổ công tác thu giữ và niêm phong 01 thùng bìa carton màu vàng kích thước (47,5x40x19) cm, bên trong có 05 hộp pháo hoa nổ loại 49 viên, đều có đặc điểm giống nhau là đều có kích thước (17x17x10) cm bọc kín đáy, các mặt mỗi khối bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc và có nhiều chữ nước ngoài. Ngoài ra, còn thu của T 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Vivo Y02s màu xanh đã qua sử dụng và 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-****. Sau đó, Tổ công tác đưa Bùi Văn T cùng vật chứng về trụ sở Công an thị trấn M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành lấy mẫu giám định ký hiệu M để gửi đi xác định khối lượng và giám định vật liệu nổ.

Tại Kết luận giám định số 201/KL-KTHS-ChN ngày 26/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

05 khối hình hộp chữ nhật bọc giấy ký hiệu từ M1 đến M5 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ).

Khối lượng của 05 hộp pháo nổ gửi giám định ký hiệu M1 là 1,557 kg; M2 là 1,649 kg; M3 là 1,646 kg; M4 là 1,617 kg và M5 là 1,551 kg.

Tổng khối lượng của 05 hộp pháo nổ trên là 8,02 kg.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 05 hộp pháo nổ trong các mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 còn lại sau giám định có tổng khối lượng còn lại là 6,685 kg.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-GV ngày 12/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Bùi Văn T*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “***Tàng trữ hàng cấm***”, theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị

cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội “**Tàng trữ hàng cấm**”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Bùi Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa carton niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình bàn giao, bên trong gồm: 05 hộp pháo nổ trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 và M5 còn lại sau giám định có tổng khối lượng còn lại là 6,685 kg và 01 thùng bìa carton kích thước (47,5x40x19)cm, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02s, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn T là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Dương Thị T1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Chị là vợ của Bùi Văn T, ngày 19/01/2024 Bùi Văn T sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-**** của gia đình để làm phương tiện đi lại. Chị không biết T sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua pháo nổ, sau khi vụ án xảy ra chị mới biết. Hiện nay, chị T1 đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô nêu trên và không có ý kiến gì.

Bà Lương Thị O trong quá trình điều tra trình bày: Chị làm nghề bán hàng trà đá địa điểm đối diện Bưu điện huyện V ở Phố M, thị trấn M, huyện V. Khoảng 10 giờ 00 ngày 19/01/2024 chị đang bán hàng thì có một nam thanh niên (chị không quen biết) đến mang theo 01 thùng bìa carton ghi “*Em N Lào Cai gửi anh T ở bưu điện Me 0973. ******” gửi chị, nhờ chị lát nữa có người đến lấy thì chuyển lại cho họ, chị không biết bên trong có chứa gì. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, có một thanh niên khác điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-**** đến nói với chị xin nhận lại cái thùng cát tông vừa có người gửi. Chị đưa thùng cát tông cho nam thanh niên, người này nhận lại và vừa bê để lên xe mô tô của mình thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/01/2024, tại khu vực đường ĐT477 thuộc địa phận phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N, bị cáo Bùi Văn T có hành vi cất giấu trái phép 8,02 kilogam pháo nổ, nhằm mục đích sử dụng đốt vào dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...;

c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm, mà còn xâm hại đến nền kinh tế quốc dân, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ

vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Bùi Văn T tàng trữ pháo nhằm mục đích để đốt, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 thùng bìa carton niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: 05 hộp pháo nổ trong các mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 còn lại sau giám định có tổng khối lượng còn lại là 6,685 kg và 01 thùng bìa carton kích thước (47,5x40x19)cm có dán giấy niêm phong ban đầu. Đây là vật chứng của vụ án bị cầm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02s vỏ màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, đây là các tài sản hợp pháp của T, sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-***** đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Dương Thị T1. Ngày 19/01/2024, T sử dụng xe mô tô để đi mua pháo nổ, chị T không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại xe ô tô trên cho chị T là phù hợp.

Đối với nam thanh niên tên N – là người bán pháo nổ cho Bùi Văn T sử dụng zalo đăng ký số điện thoại 0833.***** và người đàn ông sử dụng số điện thoại 0337.***** nhận là nhà xe gửi pháo nổ cho Bùi Văn T ngày 19/01/2024 (theo lời khai của T). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không đủ căn cứ để xác định.

Đối với bà Lương Thị O là người bán hàng trà đá, không quen biết người gửi và nhận hàng, không biết bên trong thùng carton là pháo nổ. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

[11] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội "**Tàng trữ hàng cấm**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T** 06 (Sáu) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 17/5/2024.

Giao bị cáo **Bùi Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa carton niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình bàn giao, bên trong gồm: 05 hộp pháo nổ trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 và M5 còn lại sau giám định có tổng khối lượng còn lại là 6,685 kg và 01 thùng bìa carton kích thước (47,5x40x19)cm, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02s, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn T là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn và Phòng Kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Bình và ngày 15/4/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình;
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND huyện Gia Viễn;
 - Công an huyện Gia Viễn;
 - Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
 - Bị cáo; Người có QLNVLQ;
 - Lưu Hồ sơ; Văn phòng
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành